

CHỈ THỊ

Công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2017

Năm 2017, tiếp tục quán triệt, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Quốc hội về phát triển kinh tế - xã hội, về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, ngành Kiểm sát nhân dân tập trung phần đầu thực hiện mục tiêu: *tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các đạo luật mới về tư pháp, những quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân; tăng cường trách nhiệm công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, bảo đảm không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; nâng cao hiệu quả công tác điều tra của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát; xây dựng ngành Kiểm sát trong sạch, vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay.*

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chỉ đạo và quán triệt toàn ngành Kiểm sát nhân dân thực hiện tốt phương châm: **“Đoàn kết, đổi mới - Trách nhiệm, kỷ cương - Chất lượng, hiệu quả”** nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác của ngành Kiểm sát nhân dân. Năm 2017, toàn ngành Kiểm sát tiếp tục triển khai thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, trong đó tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự, bảo đảm không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chỉ thị công tác của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành

1.1. Toàn ngành Kiểm sát tiếp tục thực hiện nghiêm túc các chỉ thị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, tăng cường và nâng cao hơn nữa chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tư pháp trong suốt quá trình tố tụng, bảo đảm không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; chủ động đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả các chỉ thị chuyên đề về tăng cường công tác kháng nghị và công tác quản lý, giải quyết đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm tại Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.

1.2. Thủ trưởng đơn vị, Viện trưởng Viện kiểm sát cấp tỉnh, cấp huyện trực tiếp chỉ đạo công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; chủ động, tăng cường các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố, nhất là tội phạm về tham nhũng, chức vụ và kinh tế; kiểm sát chặt chẽ các quyết định khởi tố vụ án, quyết định không khởi tố vụ án, chủ động phân công Kiểm sát viên trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội

phạm và kiến nghị khởi tố ngay sau khi phát hiện có vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm mà Viện kiểm sát đã yêu cầu nhưng không được khắc phục; chú trọng trực tiếp kiểm sát các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

Chủ động đề ra các biện pháp tăng cường trách nhiệm công tố, gắn chặt hơn với hoạt động điều tra; Kiểm sát viên phải nắm chắc tiến độ điều tra vụ án; chủ động, kịp thời đề ra yêu cầu điều tra, tham gia hỏi cung, phúc cung bị can, làm rõ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội, bảo đảm các quyết định phê chuẩn của Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật; kiểm sát chặt chẽ việc tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra các vụ án, bị can; tích cực áp dụng các biện pháp tố tụng để thu hồi triệt để tài sản do phạm tội mà có, nhất là tội phạm về tham nhũng. Trực tiếp xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về các trường hợp Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự nhưng phát hiện oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm; chủ động tổ chức kiểm tra, khảo sát, đánh giá tình hình chấp hành pháp luật trong việc đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong 3 năm (2014, 2015, 2016), đề ra các giải pháp để khắc phục tồn tại, hạn chế.

1.3. Tăng cường trách nhiệm công tố, tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự; tăng số lượng, chất lượng, hiệu quả các phiên tòa rút kinh nghiệm; phối hợp với Tòa án tổ chức từ 02 đến 03 phiên tòa rút kinh nghiệm đối với mỗi Kiểm sát viên; tổ chức từ 02 đến 03 phiên tòa đối với mỗi Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, được truyền hình trực tuyến đến Viện kiểm sát hai cấp tại địa phương để cùng rút kinh nghiệm; mỗi lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, cấp tỉnh, cấp huyện trực tiếp thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử từ 02 đến 03 vụ án/ năm.

1.4. Viện trưởng Viện kiểm sát các cấp, Thủ trưởng đơn vị chủ động rà soát, kiểm tra và giải quyết dứt điểm những vụ án có dấu hiệu oan, sai, các vụ án có đơn khiếu kiện kéo dài hoặc đơn khiếu nại cho rằng các cơ quan tiến hành tố tụng đã làm oan người vô tội hoặc bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; kịp thời kháng nghị hoặc báo cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm theo quy định để xem xét minh oan cho người vô tội, khắc phục trường hợp bỏ lọt tội phạm. Đối với những trường hợp dễ xảy ra oan, sai nghiêm trọng, tổ chức kiểm điểm ngay để làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và thông báo rút kinh nghiệm; xử lý nghiêm trách nhiệm, trước hết của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, lãnh đạo phụ trách; không bỏ nhiệm lại chức vụ quản lý, chức danh tư pháp và điều chuyển làm công tác khác đối với lãnh đạo, Kiểm sát viên có vi phạm, thiếu sót đã được chấn chỉnh nhưng không khắc phục.

1.5. Tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, Điều tra viên Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong chỉ đạo kiểm tra, xác minh, khởi tố, điều tra và xử lý các vụ án thuộc thẩm quyền, nhất là các vụ án về tham nhũng, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp, thực hiện tốt thẩm quyền điều tra theo quy định mới của luật; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và công tác điều tra và lập hồ sơ, bảo đảm các vụ, việc có dấu hiệu tội phạm khi phát hiện đều được khởi tố,

điều tra và xử lý theo đúng quy định pháp luật, hoàn thành tốt các chỉ tiêu của Quốc hội giao.

Viện trưởng Viện kiểm sát các cấp, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo phát hiện, cung cấp thông tin và phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong việc kiểm tra, xác minh, giải quyết các vụ việc có dấu hiệu tội xâm phạm hoạt động tư pháp xảy ra tại địa phương hoặc lĩnh vực công tác được giao. Bảo đảm xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật mọi trường hợp cán bộ tư pháp vi phạm pháp luật, xử lý kịp thời những cán bộ thoái hóa, biến chất, góp phần chấn chỉnh, xây dựng các cơ quan tư pháp trong sạch, vững mạnh.

2. Nâng cao chất lượng công tác kiểm sát các hoạt động tư pháp; triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các đạo luật mới về tư pháp

2.1. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định của các đạo luật mới được sửa đổi; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm kiểm sát chặt chẽ việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng các vụ án hành chính, vụ việc dân sự; nâng cao trách nhiệm của Kiểm sát viên tại các phiên tòa, phiên họp dân sự, hành chính,... nắm chắc nội dung vụ án, vụ việc, đề xuất quan điểm giải quyết vụ án, vụ việc có căn cứ, đúng pháp luật.

2.2. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc bắt, tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự; công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính; công tác kiểm sát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả các bản kháng nghị, kiến nghị; tiến hành phúc tra các kiến nghị đã ban hành.

2.3. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao trong công tác giải quyết đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phải chủ động, linh hoạt trong việc đề ra và tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm giải quyết số lượng đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đang tồn đọng; phấn đấu không để xảy ra trường hợp đơn hết thời hạn kháng nghị không được giải quyết; hạn chế thấp nhất những trường hợp đã trả lời không có căn cứ kháng nghị nhưng sau đó lại có kháng nghị. Nâng cao tỉ lệ kháng nghị phúc thẩm ngang cấp của Viện trưởng Viện kiểm sát cấp tỉnh và cấp huyện; hạn chế không để xảy ra các trường hợp bản án, quyết định bị hủy, sửa có lỗi của Viện kiểm sát nhưng không phát hiện để kháng nghị.

Tăng cường công tác kiến nghị xử lý, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm; chú trọng làm rõ nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, nhất là những thiếu sót, sơ hở trong quản lý kinh tế, xã hội để kiến nghị với Đảng, Nhà nước, cơ quan hữu quan các biện pháp, giải pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm.

2.4. Tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, thực hiện hiệu quả các hiệp định tương trợ tư pháp hình sự; tích cực nghiên cứu, đề

xuất đàm phán và ký kết các hiệp định mới, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm có yếu tố nước ngoài, tội phạm xuyên quốc gia; nâng cao vị thế của ngành Kiểm sát Việt Nam trong quan hệ quốc tế.

2.5. Tích cực tham gia xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi) và các dự án luật khác, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành pháp luật, đồng thời đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm. Chủ động, tích cực phối hợp với các bộ, ngành xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, giải thích luật, nhất là Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và các đạo luật khác về tư pháp.

3. Đề cao trách nhiệm của Viện trưởng Viện kiểm sát các cấp, Thủ trưởng đơn vị; tăng cường kỷ cương, kỷ luật, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên; đổi mới công tác tổ chức cán bộ, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ

3.1. Viện trưởng Viện kiểm sát các cấp, Thủ trưởng đơn vị phải tăng cường hơn nữa công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; đoàn kết, gương mẫu trong công việc, lối sống và thực hiện chuẩn mực đạo đức của người cán bộ Kiểm sát; phối hợp với cấp ủy Đảng cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) về *tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ* và thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị, gắn với việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

Tăng cường quản lý nội bộ về mọi mặt, chủ động phòng ngừa vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng của công chức, viên chức, người lao động thuộc trách nhiệm quản lý; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong đơn vị; kịp thời nắm, xử lý thông tin về cán bộ vi phạm đạo đức công vụ, vi phạm pháp luật; xử lý nghiêm các vi phạm. Thủ trưởng đơn vị, Viện trưởng Viện kiểm sát các cấp phải trực tiếp chịu trách nhiệm về những vi phạm, khuyết điểm, yếu kém xảy ra tại đơn vị; không vì thành tích của cá nhân, đơn vị mà bao che, dung túng, xử lý nội bộ, không báo cáo Viện kiểm sát cấp trên về những thiếu sót, vi phạm xảy ra tại đơn vị mình quản lý.

3.2. Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên phải nắm chắc tình hình và quản lý chặt chẽ kết quả công tác của Viện kiểm sát cấp dưới; kịp thời phát hiện những thiếu sót, hạn chế và nguyên nhân để chỉ đạo tháo gỡ, khắc phục, bảo đảm hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của Ngành, chỉ tiêu, yêu cầu trong các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quốc hội.

Viện trưởng Viện kiểm sát các cấp, Thủ trưởng đơn vị chủ động đề ra các giải pháp đột phá để thực hiện, tạo chuyển biến rõ rệt trong các khâu công tác còn nhiều hạn chế, yếu kém của đơn vị; tăng cường công tác tham mưu, giữ mối quan hệ tốt với cấp ủy, chính quyền địa phương; phát huy vai trò chủ động, tích cực trong quan hệ phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan có liên

quan bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ngành, kịp thời tham mưu với cấp ủy, chính quyền xử lý tốt các điểm “nóng”, các vụ khiếu kiện đông người và nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

3.3. Kiểm sát viên, Điều tra viên, cán bộ, công chức phải tuân thủ và thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các quy định của pháp luật, của ngành Kiểm sát nhân dân trong thi hành công vụ; chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; bảo đảm chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao; sử dụng hiệu quả thời gian làm việc, không để quá hạn giải quyết hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

3.4. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thi tuyển, đánh giá, bố trí, sử dụng công chức, viên chức và các chức danh tư pháp; tổ chức triển khai thực hiện tốt Đề án vị trí việc làm và Đề án tổ chức, biên chế đến năm 2020 của ngành Kiểm sát nhân dân. Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, chuyên sâu; sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm, tập trung Kiểm sát viên cho công tác nghiệp vụ, giám khu vực hành chính, phục vụ; tăng cường nhân lực cho Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao và các khâu công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, công tác kiểm sát thi hành án dân sự, công tác kiểm sát và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp. Kiên quyết thực hiện tinh giản số công chức, viên chức năng lực yếu, thiếu tinh thần trách nhiệm, nhiều năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao theo đúng quy định pháp luật.

3.5. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Ngành phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan sớm hoàn thành hệ thống giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát, phù hợp với quy định mới của pháp luật, bám sát thực tiễn công tác của Ngành; tập trung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng thực hành quyền công tố, kiểm sát trong từng lĩnh vực hoạt động tư pháp cho cán bộ, Kiểm sát viên; nhất là đổi mới với các công chức mới tuyển dụng, bảo đảm đáp ứng yêu cầu công tác được giao.

4. Bảo đảm các điều kiện thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân

4.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Ngành; xây dựng, hoàn thiện các phần mềm và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm tính liên thông, kết nối toàn Ngành, phục vụ hiệu quả, thiết thực công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Viện kiểm sát các cấp; nâng cao chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin, giảm bớt thủ tục hành chính.

4.2. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật bằng các hình thức, phương tiện truyền thông, phối hợp với Tòa án tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động, xét xử các vụ án trọng điểm, phiên tòa rút kinh nghiệm, các hoạt động trợ giúp pháp lý..., tập trung vào những quy định mới của pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; kịp thời biểu dương những điển hình tiên tiến, xuất sắc trong ngành Kiểm sát.

4.3. Nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm thực chất, có tác dụng khuyến khích, động viên, khích lệ tinh thần cán bộ, công chức trong

toàn Ngành; nghiên cứu, đề xuất thay đổi, bổ sung kịp thời các tiêu chí thi đua, khen thưởng phù hợp với tính chất đặc thù của các đơn vị, không khen thưởng mang tính chất hình thức, cào bằng; nghiêm cấm việc “chạy” thành tích thi đua, khen thưởng.

4.4. Quản lý chặt chẽ nguồn ngân sách được cấp, hỗ trợ; sử dụng tài chính, tài sản công tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật; định kỳ, kiểm tra việc sử dụng các nguồn tài chính; tăng cường nguồn lực cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, nhất là các đơn vị mới được chia tách, chưa có trụ sở hoặc đang gặp nhiều khó khăn để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ mới.

5. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự Trung ương, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện Chỉ thị này.

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch Nước
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội } (để báo cáo);
- Ủy ban Kiểm tra TW, Ban Tổ chức TW;
Ban Nội chính TW, Văn phòng TW Đảng;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Lãnh đạo VKSND tối cao;
- Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao;
- Viện kiểm sát quân sự Trung ương;
- Viện trưởng VKSND cấp cao, cấp tỉnh, cấp huyện;
- Lưu: VT, PTMTH.

VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Trí